

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngày 12 tháng 5 năm 2023*

**Kính gửi: - Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan**  
**- Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên**

**Đồng kính gửi: - Bộ Công Thương**  
**- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**  
**- Bộ Khoa học và Công Nghệ**  
**- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)**

*(Góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn về nội dung và cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm (Dự thảo sau cuộc họp Thẩm định Dự thảo ngày 10/3/2023)*

Thay mặt 05 Hiệp hội doanh nghiệp ký tên dưới đây, đại diện cho 5 ngành hàng chế biến thực phẩm chủ lực của Việt Nam, chúng tôi trân trọng gửi tới Lãnh đạo Bộ Y tế và các Quý Bộ lời chào trân trọng và cảm ơn các Bộ đã luôn đồng hành, hỗ trợ tích cực cho cộng đồng doanh nghiệp suốt thời gian qua.

Liên quan đến Dự thảo Thông tư Hướng dẫn về nội dung và cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**), tiếp nối công văn ngày 15/2/2023 của các Hiệp hội ngành hàng thực phẩm góp ý cho Dự thảo nói trên, sau cuộc họp Thẩm định Dự thảo do Bộ Y tế chủ trì ngày 10/3/2023, các Hiệp hội xin trân trọng gửi tới lãnh đạo Bộ Y tế và các Quý Bộ một số góp ý xây dựng của chúng tôi, cụ thể như sau:

**I. NHẬN XÉT CHUNG:**

1. Chúng tôi đánh giá cao Ban soạn thảo đã tiếp thu một số ý kiến góp ý của các Hiệp hội cho Dự thảo trước để Điều chỉnh một số nội dung tại Dự thảo lần này như: lựa chọn phương án yêu cầu ghi nhãn 5 thành phần dinh dưỡng và theo 1 cách (khối lượng) rất phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định hiện hành của nhiều quốc gia trong khu vực, tăng lộ trình và thời gian chuyển tiếp việc thực hiện (tại Điều 9) từ 1 năm lên 2 năm, bổ sung ghi thêm thành phần Đường tổng số đối với thực phẩm chiên rán ... Tuy nhiên, Dự thảo vẫn còn một số nội dung bất cập rất lớn, chưa phù hợp với các quy định của khu vực và quốc tế, thiếu cơ sở khoa học, chưa phù hợp với nguyên tắc quản lý rủi ro và áp dụng thực tiễn, gây tổn kém cho DN trong khi chưa có đánh giá rõ ràng về lợi ích thu được.
2. Tất cả các bất cập này các Hiệp hội ngành hàng liên quan thực phẩm đã nhiều lần phân tích, góp ý trực tiếp thông qua các hình thức khác nhau, nhưng sau khi nghiên cứu Dự thảo mới nhất này, chúng tôi nhận thấy vẫn còn một số các ý kiến đóng góp rất tâm huyết của chúng tôi chưa được Ban Soạn thảo tiếp thu, cập nhật hoặc đã được tiếp thu trong dự thảo lần 2 nhưng ở Dự thảo này lại sửa đổi, không được tiếp thu mà chưa rõ lý do. Đặc biệt, ***Dự thảo lần này Ban soạn thảo đã bổ sung thêm một số nội dung mới có phạm vi Điều chỉnh rất lớn nhưng lại vô cùng bất hợp lý, không có trong các bản dự thảo trước đó và chưa được lấy ý kiến của cộng đồng DN***, trong khi đây là các đối tượng bị tác động chính của Dự thảo này, khiến cộng đồng DN hết sức quan ngại, có thể gây tổn kém

và ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN trong khi chưa có đánh giá rõ ràng về lợi ích thu được.

## II. GÓP Ý CHI TIẾT

### 1. Khoản 2 Điều 2 của Dự thảo:

- Đề nghị xem xét Điều chỉnh thay cụm từ “*cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ*” tại điểm m Khoản 2 Điều 2 thành “*cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ*”.

**Lý do:** để thống nhất với từ ngữ được sử dụng tại Điều 22 Luật ATTP.

**Đồng thời, đề nghị bổ sung thêm mục đối tượng loại trừ tại Khoản 2 Điều 2 cho thực phẩm có diện tích bao gói <25cm<sup>2</sup>**, cụ thể như sau:

“n) *thực phẩm có diện tích bề mặt lớn nhất <25cm<sup>2</sup> nếu có nhãn phụ hoặc bao bì ngoài đã thể hiện đầy đủ các nội dung ghi nhãn dinh dưỡng.*”

**Lý do:** Với chỉ các thông tin ghi nhãn thông thường, Nghị định 15/2018/NĐ-CP đã miễn ghi nhãn cho các diện tích dưới 10 cm<sup>2</sup>, nay nếu phải in thêm các thông tin ghi nhãn dinh dưỡng mà vẫn giữ nguyên mức 10 cm<sup>2</sup> thì rõ ràng là các nhãn nhỏ sẽ không có đủ chỗ để ghi (ví dụ như hộp sữa chua hay thanh kẹo cao su đều có diện tích rất nhỏ), nhất là khi theo Dự thảo, việc ghi nhãn phải theo mẫu yêu cầu và cỡ chữ phải >0,9mm. Do đó, đề nghị Điều chỉnh Dự thảo theo quy định của EU để các sản phẩm có diện tích bao gói <25cm<sup>2</sup> được miễn ghi nhãn dinh dưỡng nếu nhãn phụ hoặc bao bì ngoài của các sản phẩm này đã ghi nhãn dinh dưỡng, vì như vậy đã đủ để cung cấp thông tin cho người tiêu dùng.

### 2. Khoản 8 Điều 3 của Dự thảo:

**Đề nghị xem xét bỏ toàn bộ nội dung định nghĩa quy định về “Đồ uống có đường” tại Khoản 8 Điều 3** vừa được Ban Soạn thảo bổ sung mới vào Dự thảo.

**Lý do:** Định nghĩa mới về “Đồ uống có đường” trong Dự thảo là rất bất hợp lý, không phù hợp với quốc tế, không có trong các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam, không có cơ sở khoa học và không phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

- **Không phù hợp với thông lệ quốc tế:** Theo phân loại thực phẩm của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm quốc tế (CODEX) không có nhóm “Đồ uống có đường” mà chỉ có nhóm 14.0. “Beverages” (Nước Giải Khát, ghi rõ Loại trừ Sản phẩm Sữa), chứa phân nhóm (nhóm con) 14.1. “Non-alcoholic beverages” (Nước Giải Khát không cồn) và phụ phân nhóm (nhóm cháu) 14.1.4. “Water-based flavoured drinks” (Đồ uống hương liệu) (xem Phụ lục 1).
- **Không có trong các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và mâu thuẫn với các quy định này:** Các văn bản pháp lý cũng như các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn Việt Nam chỉ có “Đồ uống không cồn” (Soft Drink) trong QCVN 6-2:2010/BYT và TCVN 7041: 2009, không có “Đồ uống có đường”. Định nghĩa vốn cần phải rõ ràng, thì lại đưa ra một loạt cụm từ khác chưa có định nghĩa, nên đã thiếu rõ ràng nay lại càng không rõ ràng hơn, mập mờ và dễ gây hiểu nhầm, như “nước ngọt”, “chất cô đặc dạng lỏng và bột cần pha loãng trước khi dùng”, “đồ uống từ trái cây, rau củ”, “bột chiết”, “bột uống liền”...

- **Không có cơ sở khoa học:** Hầu như tất cả các loại thực phẩm đều có chứa 3 đại dưỡng chất là carbohydrat (gồm đường phức hợp và đường tự do), đạm và béo, từ gạo, thịt, trứng, sữa, rau quả. Không thấy bất cứ tài liệu khoa học nào khuyên sử dụng từ “Đồ uống có đường” trong phân loại thực phẩm. Các tài liệu khoa học và Tổ chức Y tế Thế giới cũng không sử dụng từ “Đồ uống có đường” (Sugar contained drink) mà sử dụng từ “Nước Giải Khát Bổ sung đường” (Sugar-sweetened beverages). Tổ chức Y tế thế giới quan tâm tới đường bổ sung, chứ không quan tâm đến đường có sẵn trong các sản phẩm tự nhiên.
- **Không phù hợp với thực tiễn Việt Nam:** Định nghĩa này coi “chất cô đặc dạng lỏng và bột cần pha loãng trước khi dùng” cũng là đồ uống. Điều này đồng nghĩa với các loại như cao nhân sâm, cao hổ cốt, bột sắn dây, bột đậu xanh... cũng bị Dự thảo xếp vào đồ uống - Đây là một Điều vô cùng phi lý và không phù hợp.

### 3. Khoản 2, Khoản 4, Khoản 5 Điều 5 của Dự thảo:

**Đề nghị xem xét bỏ các điểm mới sửa đổi nhưng bất hợp lý trong Khoản 2 Điều 5 so với Dự thảo lần 2 và bỏ toàn bộ các nội dung mới bổ sung tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 5.**

**Lý do:** So với dự thảo lần 2 (01.2023) đã được lấy ý kiến góp ý, Dự thảo này sửa đổi quy định tại Khoản 2 Điều 5 từ “nước giải khát” thành “đồ uống có đường, thực phẩm có thành phần carbohydrat” và bổ sung thêm các Khoản 4 và Khoản 5 như Dự thảo đều rất bất hợp lý, sẽ rất tốn kém cho các DN, khó thực thi và không có cơ sở khoa học và pháp lý, cũng như chưa đánh giá tác động và lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp.

- Định nghĩa “Đồ uống có đường” như phân tích ở trên là rất mập mờ, thiếu rõ ràng, phản khoa học, không phù hợp với quốc tế, không có cơ sở pháp lý và không phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Một khi định nghĩa này được thông qua sẽ tạo nên sự thiếu thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam, gây ra nhiều hệ lụy đối với sự phát triển của cộng đồng DN nhiều ngành hàng và ảnh hưởng rất lớn đến uy tín Bộ Y tế.

Tương tự, “thực phẩm có thành phần carbohydrat” sẽ bao trùm đại đa số các loại thực phẩm, do thực phẩm hầu hết đều chứa cả 3 đại dưỡng chất là đạm, chất béo, carbohydrat, việc đưa khái niệm này vào sẽ đối nghịch lại ngay Khoản 1 của Điều này, vừa phản khoa học, gây mâu thuẫn trong chính văn bản.

- Khoản 4 và Khoản 5 bổ sung mới yêu cầu đối với “sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, thực phẩm dùng cho trẻ dưới 36 tháng tuổi” ghi thêm chỉ tiêu “đường tổng số, chất béo bão hòa” và ghi thông tin “cảnh báo đối với sản phẩm có chứa nhiều đường, nhiều muối”

Yêu cầu mới này không phù hợp với quản lý rủi ro, không có cơ sở khoa học, vì chưa có bất cứ nghiên cứu khoa học nào cho thấy quan ngại về thành phần đường, chất béo bão hòa và muối trong các sản phẩm này. Trong QCVN, các thành phần của nhóm sản phẩm này đã được xây dựng trên nguyên tắc dinh dưỡng cân đối, hợp lý, phù hợp với lứa tuổi trẻ để trẻ phát triển khỏe mạnh về thể chất và trí tuệ, do vậy không phải là nhóm nguy cơ.

Quy định trong QCVN chỉ yêu cầu ghi thành phần carbohydrat, chất béo và muối, không có yêu cầu ghi đường, chất béo bão hòa và không yêu cầu ghi cảnh báo nhiều đường, nhiều muối.

Thêm vào đó, yêu cầu ghi cảnh báo là đi ra ngoài phạm vi quy định tại Nghị định 111/2022/NĐ-CP chỉ giao Thông tư hướng dẫn cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (mục d, Khoản 2, Phụ lục I), không giao hướng dẫn ghi cảnh báo (mục đ, Khoản 2, Phụ lục I).

#### 4. Phụ lục I của Dự thảo:

***Đề nghị giữ nguyên giá trị dinh dưỡng tham chiếu của Protein là 50g (tương tự giá trị NRV của protein do Codex đưa ra) như dự thảo lần 2 đã được Ban Soạn thảo tiếp thu từ ý kiến góp ý của các Hiệp hội, và Điều chỉnh giá trị dinh dưỡng tham chiếu của Đường tổng số từ 50g lên 90g.***

**Lý do:** Xin xem Phụ lục I đính kèm.

#### 5. Phụ lục II của Dự thảo:

***Đề nghị bổ sung thêm cho Phụ lục này các nội dung sau để thuận lợi cho việc thi hành, không gây khó khăn không cần thiết cho sản xuất kinh doanh:***

*“a. Việc ghi giá trị dinh dưỡng tham khảo các mẫu sau. Có thể Điều chỉnh hình dáng, kích thước của bảng hoặc không dùng bảng; Điều chỉnh thứ tự các thành phần dinh dưỡng, cỡ chữ, kiểu chữ và màu sắc của chữ tùy theo thiết kế nhãn sản phẩm, miễn là đảm bảo đủ các nội dung bắt buộc theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư này, và đảm bảo tuân thủ các quy định ghi nhãn hiện hành, ngoài ra có thể thêm các thông tin về các thành phần dinh dưỡng khác nếu có (ví dụ: vitamin, khoáng chất...)”*

*b. Các nhãn sản phẩm hiện hành đang ghi nhãn dinh dưỡng bằng các từ có ý nghĩa tương đương các chữ trong mẫu tham khảo cũng được chấp nhận, ví dụ: đạm, protein (tương đương chất đạm); chất bột đường, cacbohydrat (tương đương carbohydrat); Thành phần dinh dưỡng, Phân tích thành phần (tương đương Thông tin dinh dưỡng).”*

#### **Lý do:**

- Quy định tại Dự thảo dễ gây hiểu nhầm là nhãn phải in dập khuôn kích thước, cỡ, kiểu chữ, màu sắc... theo mẫu trong Phụ lục. Thậm chí, nhiều sản phẩm đã ghi nhãn đầy đủ các thông tin dinh dưỡng bắt buộc, nhưng nếu đưa thêm các thông tin dinh dưỡng khác (như hàm lượng các vitamin, khoáng chất...), cũng có thể bị cho rằng các thông tin này là ghi thừa, không đúng mẫu và yêu cầu phải sửa lại nhãn. Như vậy vừa bất hợp lý, vừa gây khó khăn cho sản xuất-kinh doanh.
- Nhiều sản phẩm đã ghi nhãn dinh dưỡng, nhưng có sự khác biệt nhỏ về danh pháp so với mẫu của dự thảo, nhưng vẫn đúng về mặt khoa học, vì cùng một từ tiếng Anh có thể dịch ra nhiều cách theo tiếng Việt và đều được chấp nhận. Nếu quy định chỉ được dùng một cách dịch sẽ phải thay nhãn, gây tốn kém không cần thiết.

Ví dụ:

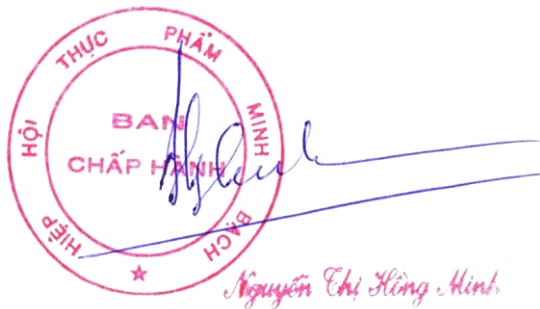
- *Protein*: có thể để nguyên, hoặc dịch là đạm hoặc chất đạm đều đúng. Cả 3 cách dịch đều được dùng rộng rãi trong các văn bản pháp quy, tài liệu khoa học, nhãn sản phẩm ở Việt Nam.

- *Carbohydrates*: bên cạnh cách dịch chuẩn nhất là carbohydrat thì còn có các cách dịch khác là cacbohydrat hoặc chất bột đường. Cả 3 cách dịch đều được dùng rộng rãi trong các văn bản pháp quy, tài liệu khoa học, nhãn sản phẩm ở Việt Nam.

Trên đây là góp ý của các Hiệp hội ngành hàng liên quan thực phẩm cho Dự thảo Thông tư hướng dẫn về nội dung và cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm. Kính mong Quý Bộ lưu tâm, xem xét và tiếp thu các ý kiến đóng góp của chúng tôi để Thông tư có tính khả thi cao, hội nhập với quốc tế và tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các Doanh nghiệp chế biến thực phẩm.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào./.

**HIỆP HỘI THỰC PHẨM MINH BẠCH**  
Chủ tịch



*Nguyễn Thị Hồng Minh*

**HỘI LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**  
**TP. HỒ CHÍ MINH**  
Chủ tịch



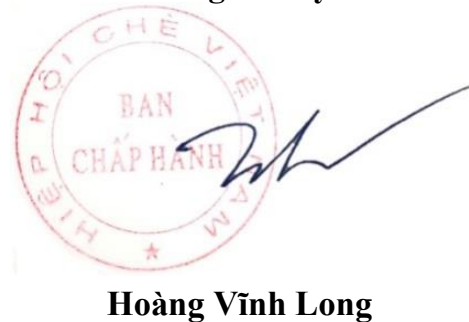
*Lý Kim Chi*

**HIỆP HỘI CHẾ BIẾN & XUẤT KHẨU**  
**THỦY SẢN VIỆT NAM**  
Tổng thư ký



**Trương Đình Hòa**

**HIỆP HỘI CHÈ VIỆT NAM**  
Tổng thư ký



**Hoàng Vĩnh Long**

**HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM**  
**CHẤT LƯỢNG CAO**  
Chủ tịch



**Vũ Kim Hạnh**

## PHỤ LỤC I

### PHÂN LOẠI THỰC PHẨM THEO CODEX

#### CODEX STAN 192-1995, Annex B

##### 14.0 Beverages, excluding dairy products

Nước giải khát, loại trừ sản phẩm sữa

##### 14.1 Non-alcoholic ("soft") beverages

Nước giải khát không cồn

Nhóm con

##### 14.1.1 Waters

14.1.1.1 Natural mineral waters and source waters

14.1.1.2 Table waters and soda waters

##### 14.1.2 Fruit and vegetable juices

14.1.2.1 Fruit juice

14.1.2.2 Vegetable juice

14.1.2.3 Concentrates for fruit juice

14.1.2.4 Concentrates for vegetable juice

##### 14.1.3 Fruit and vegetable nectars

14.1.3.1 Fruit nectar

14.1.3.2 Vegetable nectar

14.1.3.3 Concentrates for fruit nectar

14.1.3.4 Concentrates for vegetable nectar

##### 14.1.4 Water-based flavoured drinks, including "sport," "energy," or "electrolyte" drinks and particulated drinks

Đồ uống hương liệu

Nhóm cháu

14.1.4.1 Carbonated water-based flavoured drinks

14.1.4.2 Non-carbonated water-based flavoured drinks, including punches and ades

14.1.4.3 Concentrates (liquid or solid) for water-based flavoured drinks

## PHỤ LỤC II

### GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG THAM CHIẾU CỦA ĐẠM VÀ ĐƯỜNG TỔNG SỐ

Việc để giá trị dinh dưỡng tham chiếu của đạm cao, trong khi chất béo và đường thấp hơn các nước tiên tiến, khiến tỷ lệ % đáp ứng ghi trên nhãn của thực phẩm Việt Nam là thấp về đạm, cao về béo và đường so với thực phẩm nước ngoài, làm cho người tiêu dùng có thể nhầm lẫn rằng chất lượng thực phẩm Việt Nam kém hơn thực phẩm nước ngoài, dù có cùng hàm lượng dưỡng chất như nhau. Điều này đặc biệt ảnh hưởng đến những thực phẩm ghi nhãn song ngữ, vừa bán ở Việt Nam vừa để xuất khẩu, ảnh hưởng lớn đến hội nhập quốc tế của thực phẩm Việt Nam.

#### 1. Giá trị dinh dưỡng tham chiếu của đạm:

Trong dự thảo lần 2, Ban Soạn thảo đã đồng ý Điều chỉnh giá trị NRV của đạm từ 70g xuống 50g (giống với Codex và một số quốc gia tiên tiến như Mỹ) trên cơ sở tiếp thu góp ý của các Hiệp hội. Đây là giá trị mà trong thư góp ý dự thảo lần 1 các Hiệp hội đã phân tích kỹ là không có cơ sở khoa học, không phù hợp với Codex và một số quốc gia tiên tiến (ví dụ: Mỹ quy định giá trị NRV của đạm là 50g,...), còn nếu Dự thảo muốn đưa ra giá trị khác cho Việt Nam thì cần dựa trên kết quả của các nghiên cứu đã được Bộ Y tế phê duyệt.

Tuy nhiên, Dự thảo lại Điều chỉnh trở lại giá trị NRV của đạm quay lại là 70g theo ý kiến của Viện Dinh dưỡng nói rằng đây đã được nghiên cứu khoa học cụ thể, nhưng không đưa ra giải thích chi tiết là nghiên cứu nào, đã được phê duyệt chưa, công bố ở đâu!

Khi nghiên cứu khuyến cáo nhu cầu đạm của Tổ chức Y tế thế giới, của Codex quốc tế, và Nhu cầu Dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam được Bộ Y tế ban hành năm 2016, chúng tôi cho rằng:

WHO khuyến cáo nhu cầu đạm chuẩn/ngày là 0,83g/kg cân nặng. Khi tính nhu cầu đạm cho người Việt, Viện Dinh dưỡng tính đến chất lượng đạm trung bình trong chế độ ăn của người Việt là NPU (hệ số sử dụng đạm) = 0,7 để tính người Việt cần dùng 1,13g đạm/kg cân nặng, từ đó suy ra cần 70g đạm/ngày với chế độ ăn trung bình của người Việt hiện tại ( $50 : 0,7 = 71$ ).

Cách tính đó là đúng cho báo cáo thống kê trung bình chế độ ăn của người Việt hiện tại, nhưng nếu dùng nó để làm khuyến cáo NRV của đạm thì là không thích hợp, vì chế độ ăn thay đổi theo vùng (miền núi khác thành thị, Hà nội khác Thành phố Hồ Chí Minh), thay đổi theo từng cá nhân (người thích ăn thịt, người thích ăn chay...). Nếu người thành thị nguồn đạm chủ yếu là thịt, sữa, trứng có NPU bằng 1 hay gần bằng 1 mà dùng theo khuyến cáo 70g/ngày thì sẽ bị thừa tới 40% nhu cầu để gây béo phì, còn người vùng nghèo khó chỉ có đạm từ thực vật có NPU thấp hơn 0,7 thì vẫn thiếu đạm. Hơn nữa, đề xuất của Viện Dinh dưỡng sẽ gây hiểu nhầm rằng nhu cầu protein của người Việt cao hơn với người Mỹ, người Trung quốc hay các nước khác, mâu thuẫn với thực tế nhu cầu protein chuẩn cho 2000 kcal năng lượng là như nhau.

Do đó, trong bảng NRV, protein cần phải được coi là protein chuẩn (tức NPU = 1) và số lượng theo khuyến cáo của WHO và Codex là 50g/ngày, để khi ăn loại thức ăn nào thì lấy hàm lượng protein của thức ăn đó x NPU của nó (ví dụ NPU của sữa, trứng là 1, của đậu là 0,74) để quy ra lượng protein chuẩn, mới đúng khoa học, phù hợp với quốc tế và không gây nhầm lẫn. Để rõ ràng hơn, có thể ghi chú thích: Đây là lượng protein chuẩn (NPU bằng 1). Khi xây dựng chế độ ăn, cần tính đến giá trị NPU của từng loại thức ăn để đảm bảo nhu cầu protein.

#### 2. Giá trị dinh dưỡng tham chiếu của Đường tổng số:

WHO và Codex không đưa ra giá trị này. Bộ Y tế Anh (NHS) khuyến cáo 90g/ngày. Dự thảo khuyến cáo 50g/ngày, với lý do WHO khuyến cáo lượng đường tự do không vượt quá 10% tổng năng lượng.  $2000 \text{ kcal} \times 10\% : 4 \text{ kcal/g} = 50\text{g}$ .

Cách tính của Viện Dinh dưỡng, theo chúng tôi là không phù hợp với WHO, không phù hợp với chính nghiên cứu của Viện Dinh dưỡng được Bộ Y tế phê duyệt và ban hành, cụ thể:

- WHO định nghĩa “*đường tự do là các đường đơn và đường đôi được bổ sung vào thực phẩm, hoặc đường tự nhiên trong mật ong, xi rô, nước quả và nước quả cô đặc*”, chứ không bao gồm đường tự nhiên trong các thực phẩm thông thường, trong khi đó Dự thảo lại gộp chung cả đường bổ sung và đường tự nhiên là không chính xác. Khuyến cáo của WHO ghi rõ “*không bao gồm đường tự nhiên có trong rau quả tươi, sữa, vì không có bằng chứng về tác dụng có hại khi ăn các loại đường này*”. Nếu dùng định nghĩa này, thì Dự thảo cần phải sửa lại tên mục này cho đúng với WHO, còn nếu vẫn dùng tên Đường tổng số thì rõ ràng giá trị này phải cao hơn 50g, do bao gồm cả đường tự nhiên.

- Theo “Nhu cầu Dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam” được Viện Dinh dưỡng xây dựng và Bộ Y tế phê duyệt năm 2016 thì thành phần carbohydrat nên có 70% là đường đa phân tử. Như vậy còn lại 30% là đường đơn và đường đôi. Nếu theo giá trị dinh dưỡng tham chiếu của carbohydrat trong dự thảo là 305 g, thì nhu cầu đường đơn và đường đôi mỗi ngày sẽ là  $305 \times 30\% = 91,5\text{g}$ , tức gần giống với khuyến cáo của Bộ Y tế Anh (90g) và cao hơn hẳn con số 50g Dự thảo đưa ra.

Vì vậy, chúng tôi đề xuất Giá trị dinh dưỡng tham chiếu của Đường tổng số là 90g, để phù hợp với “Nhu cầu Dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam” được Viện Dinh dưỡng xây dựng và Bộ Y tế phê duyệt năm 2016, và giống với khuyến cáo của Bộ Y tế Anh.

### **Tài liệu tham khảo:**

<sup>1</sup><https://www.who.int/news/item/04-03-2015-who-calls-on-countries-to-reduce-sugars-intake-among-adults-and-children>

Free sugars refer to monosaccharides (such as glucose, fructose) and disaccharides (such as sucrose or table sugar) added to foods and drinks by the manufacturer, cook or consumer, and sugars naturally present in honey, syrups, fruit juices and fruit juice concentrates.

The WHO guideline does not refer to the sugars in fresh fruits and vegetables, and sugars naturally present in milk, because there is no reported evidence of adverse effects of consuming these sugars.

<sup>2</sup> <https://www.nhs.uk/live-well/eat-well/food-types/how-does-sugar-in-our-diet-affect-our-health/>

Some labels on the front of packaging will display the amount of sugar in the food as a percentage of the RI.

RIs are guidelines for the approximate amount of particular nutrients and energy required in a day for a healthy diet.

The reference intake for total sugars is 90g a day, which includes 30g of "free sugars".

<sup>3</sup> Nhu cầu Dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, Bộ Y Tế, 2016.